

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HC-ST

Ngày: 23-9-2019

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính, hành vi hành chính về
lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Nho
2. Ông Phan Minh Á

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Khánh Vy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2019/TLST-HC ngày 12 tháng 4 năm 2019 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HC ngày 05 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà **Phan Thị H**, sinh năm 1927; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2. Người bị kiện: **Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn M – Chủ tịch UBND huyện T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Văn T – Phó Chủ tịch UBND huyện T (Văn bản ủy quyền số 625/UBND-VP ngày 03-6-2019). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Kim Đ – Phó Giám đốc Trung tâm bồi thường và giải phóng mặt bằng thuộc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển H. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tấn P trình bày:

Ngày 11-8-2017, UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 7027/QĐ-UBND công nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất diện tích 977,1m² của hộ bà Phan Thị H. Ngày 16-8-2017, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 7686/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Phan Thị H, nhưng không bố trí tái định cư. Ngày 24-10-2017, bà H đã có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND huyện T xem xét bố trí tái định cư theo quy định, nhưng không được chấp nhận tại Công văn số 187/UBND-TTBT ngày 07-3-2018 vì cho rằng hộ bà Phan Thị H đã được bố trí tái định cư vào năm 2005, nhưng sau đó bà H đã chuyển nhượng thửa đất được bố trí tái định cư này cho người khác. Trả lời của Chủ tịch UBND huyện T về việc không bố trí tái định cư cho gia đình bà H là không thỏa đáng bởi lẽ, năm 2005 bà H bị thu hồi và được bố trí tái định cư, tuy nhiên bà H chuyển nhượng thửa đất tái định cư này cho người khác trước khi có phương án xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, hậu cần cảng Tam Hiệp và khi UBND huyện T thu hồi diện tích 977,1m² thì bà H không còn thửa đất nào khác để sử dụng.

Yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 7686/QĐ-UBND ngày 16-8-2017 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư, xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp, hậu cần cảng Tam Hiệp giai đoạn III – đợt 28 tại xã H, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Hủy Công văn số 187/UBND-TTBT ngày 07-3-2018 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc trả lời đơn của hộ bà Phan Thị H. Buộc Ủy ban nhân dân huyện T phải ban hành quyết định giao đất tái định cư cho gia đình bà Phan Thị H theo quy định của pháp luật.

Ngày 16-9-2019, bà Phan Thị H đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 7686/QĐ-UBND ngày 16-8-2017 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư, xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp, hậu cần cảng Tam Hiệp giai đoạn III – đợt 28 tại xã H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Trương Văn T trình bày:

Hộ gia đình bà Phan Thị H có 02 ngôi nhà tại xã H, huyện T, trong đó có 01 ngôi nhà tại thôn Đ, xã H và 01 ngôi nhà tại thôn P, xã H. Khi thực hiện dự án thu hồi đất cho Công ty TNHH sản xuất và lắp ráp ô tô Chu Lai Trường H thuê đất, Ban Bồi thường và GPMB huyện T đã tiến hành kiểm kê, áp giá bồi thường cho hộ bà Phan Thị H tại Quyết định số 3465/QĐ-UBND ngày 26-4-2011 của UBND huyện T và Quyết định 5001/QĐ-UBND ngày 07-7-2011 của UBND huyện T về việc bồi thường hỗ trợ và TĐC cho hộ bà Phan Thị H với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 219.997.614 đồng và bố trí 01 lô tái định cư tại lô số B-36 Khu tái định cư Tam Hiệp với diện tích 172,3m². Hộ gia đình bà H không thống nhất mà có nguyện vọng được đổi vị trí đất tái định cư vào khu tái định cư chợ Trạm. Ngày 21-10-2010, UBND huyện T ban hành Thông báo số 168/TB-UBND kết luận có nội dung: “...giao cho Ban Bồi thường và GPMB huyện phối hợp với UBND xã H làm việc với hộ bà Phan Thị H xác minh nguồn gốc nhà của bà H tại thôn P, xã H để có cơ sở bố trí TĐC cho hộ bà H theo đúng quy định; nếu nhà tại thôn P của bà là nhà ở nằm trong vùng quy hoạch giải tỏa và bà có đơn xin bố trí tái định cư lần này thì bố trí TĐC cho bà và không bố trí TĐC cho bà khi giải tỏa nhà ở thôn P...”. Ngày 01-11-2011, UBND huyện T ban hành Thông báo số 158/TB-UBND thống nhất bố trí 01 lô TĐC khu TĐC chợ Trạm. UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 15-02-2012 điều chỉnh Quyết định 5001/QĐ-UBND ngày 07-7-2011 của UBND huyện T, bố trí cho hộ bà Phan Thị H lô N3 16-08 diện tích 205,87m² và đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH511247 cho hộ bà H. Tuy nhiên, năm 2012 bà H đã chuyển nhượng lô đất này cho người khác.

Ngày 16-8-2017, UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 7686/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư, xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp, hậu cần cảng Tam Hiệp

giai đoạn III – đợt 28 tại xã H, huyện T, tỉnh Quảng Nam; không bố trí tái định cư lần thứ 2 cho hộ bà H là có cơ sở.

Yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H là không có cơ sở chấp nhận, đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện thống nhất trình bày của người bị kiện

Tòa án đã nhiều lần tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người bị kiện vẫn giữ nguyên quyết định hành chính.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Về tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính 2015. Về nội dung: Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 193 Luật TTHC đề nghị HĐXX tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H về yêu cầu hủy Công văn số 187/UBND-TTBT ngày 07-3-2018 và buộc Ủy ban nhân dân huyện T phải ban hành quyết định giao đất tái định cư cho gia đình bà Phan Thị H theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của các bên đương sự và tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy:

[1] Ngày 16-9-2019, người khởi kiện tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 7686/QĐ-UBND ngày 16-8-2017 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư, xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp, hậu cần cảng Tam Hiệp giai đoạn III – đợt 28 tại xã H, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu này.

[2] Tại phiên tòa, người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, yêu cầu Hội đồng xét xử hủy Công văn số 187/UBND-TTBT ngày 07-3-2018 của Ủy ban nhân dân huyện T; buộc UBND huyện T phải ban hành quyết định giao đất tái định cư cho gia đình bà Phan Thị H theo quy định của pháp luật. Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Như vậy, các đương sự không thống nhất được với nhau về

việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 158 Luật tổ tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người đại diện người bị kiện.

[3] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Công văn số 187/UBND-TTBT ngày 07-3-2018 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc trả lời đơn của hộ bà Phan Thị H và yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện T phải ban hành quyết định giao đất tái định cư cho gia đình bà Phan Thị H là quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai; căn cứ các khoản 1, 2, 3 Điều 3; khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 thì quyết định, hành vi nêu trên là đối tượng khởi kiện của vụ án hình chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

[4] Về quyền khởi kiện và thời hiệu khởi kiện:

Ngày 07-3-2018, UBND huyện T ban hành Công văn số 187/UBND-TTBT, bà Phan Thị H nhận được và biết được. Ngày 05-3-2019, bà H nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 115, khoản 3 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính, bà H có quyền khởi kiện và yêu cầu của bà H còn trong thời hiệu khởi kiện.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H về yêu cầu hủy Công văn số 187/UBND-TTBT ngày 07-3-2018 của UBND huyện T, thì thấy:

Công văn số 187/UBND-TTT ngày 07-3-2018 của UBND huyện T ban hành trả lời cho kiến nghị ngày 24-10-2017 của hộ bà Phan Thị H liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất của hộ bà H tại thửa đất số 21, tờ bản đồ 09, diện tích 977,1m² tại thôn P, xã H. Tại Công văn số 187/UBND-TTT ngày 07-3-2018, UBND huyện T không thống nhất bố trí tái định cư cho hộ bà Phan Thị H với các căn cứ: Theo hồ sơ lập theo Nghị định 64/CP tại thửa đất số 523, tờ bản đồ số 22, diện tích 977,1m² thuộc diện vắng chủ; tại thời điểm kiểm kê, đo đếm thu hồi đất và lập phương án bồi thường, hỗ trợ thì bà Phan Thị H không sinh sống tại nơi có đất bị thu hồi; vào năm 2005 bà Phan Thị H bị giải tỏa tại dự án ô tô Trường Hải thì bà đã được bố trí tái định cư vào khu tái định cư Chợ Trạm tại lô N3-16-28 với diện tích 205,87m².

Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại biên bản tính giá trị bồi thường, hỗ trợ số 06/BBAG-BT của Trung tâm bồi thường & GPMB căn cứ số liệu kiểm kê ngày 01-6-2016 đối với người sử dụng đất, tài sản là bà Phan Thị H và ông Nguyễn Tấn P thể hiện tại thời điểm thu hồi trên đất có công trình, vật kiến trúc trên đất nhà 1, nhà 2, nhà vệ sinh... và một số công trình kiến trúc khác; tại phiên đối thoại tại Tòa án, đại diện người bị kiện cũng công nhận thời điểm

thu hồi, hộ bà Phan Thị H có nhà trên đất. UBND huyện T cho rằng thửa đất bị thu hồi của bà H thuộc diện vắng chủ và tại thời điểm thu hồi bà H không sống tại thửa đất trên nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh, thực tế hộ bà H đã được công nhận và bồi thường, hỗ trợ về đất và công trình, vật kiến trúc trên đất đối với thửa đất mà UBND huyện T đã cho là vắng chủ này.

UBND huyện T cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ về việc bồi thường tái định cư tại Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 15-02-2012 điều chỉnh Quyết định 5001/QĐ-UBND ngày 07-7-2011 của UBND huyện T, bố trí cho hộ bà Phan Thị H lô N3 16-08 diện tích 205,87m², tại khu TĐC Chợ Trạm, xã H khi thu hồi diện tích thửa đất số 302, tờ bản đồ số 30, diện tích 206m² của bà Phan Thị H tại Quyết định thu hồi đất số 79/QĐ-UB ngày 18-01-2005. Bà H cũng công nhận nội dung này, tuy nhiên bà H đã chuyển nhượng thửa đất N3 16-08 diện tích 205,87m², tại khu TĐC Chợ Trạm, xã H này cho ông Huỳnh Đức T theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 24-5-2012 và ông T đã được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 14-9-2012 đối với thửa đất này. Như vậy, khi ban hành Công văn 187/ UBND-TTBT ngày 07-3-2018, UBND huyện T không xác minh làm rõ về việc hộ bà H không còn quản lý sử dụng thửa đất tái định cư chợ Trạm lô đất N3-16-08 vì đã chuyển nhượng cho người khác vào năm 2012, là tiến hành không đầy đủ các trình tự thủ tục xác minh, không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người dân khi trả lời đơn kiến nghị của công dân.

Từ các phân tích trên, HĐXX xét thấy yêu cầu khởi kiện về việc hủy Công văn 187/UBND-TTBT ngày 07-3-2018 của UBND huyện T là có căn cứ.

[6] Xét yêu cầu buộc UBND huyện T phải ban hành quyết định giao đất tái định cư cho gia đình bà Phan Thị H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 11-8-2017, UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 7027/QĐ-UBND công nhận quyền sử dụng đất, thu hồi thửa đất số 21, tờ bản đồ số 09, diện tích 977,1m² tại thôn P, xã H, huyện T của hộ bà Phan Thị H. Ngày 16-8-2017, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 7686/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Phan Thị H và ông Nguyễn Tấn P tổng số tiền 438.893.974 đồng, trong đó bồi thường, hỗ trợ về đất là 198.370.850 đồng.

Đối với lô đất N3 16-08 diện tích 205,87m², tại khu TĐC Chợ Trạm, xã H của bà Phan Thị H được bố trí tái định cư tại Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 15-02-2012 của UBND huyện T đã chuyển nhượng cho ông Huỳnh Đức T theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 24-5-2012. Ngày 24-10-2017, bà H có đơn trình bày về ngôi nhà gắn liền với thửa đất số 21, diện tích 977,1m² là ngôi nhà duy nhất, được

UBND xã H xác nhận. Như vậy, sau khi chuyển nhượng lô đất N3 16-08 cho ông T vào năm 2012, thì bà H còn lại ngôi nhà gắn liền với thửa đất số 21, diện tích 977,1m² là ngôi nhà duy nhất; khi bị nhà nước thu hồi thửa đất số 21, tờ bản đồ số 09, diện tích 977,1m² tại thôn P, xã H hộ bà Phan Thị H không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã H, huyện T.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 79 Luật đất đai 2013 thì “*Trường hợp không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở; trường hợp không có nhu cầu bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở thì Nhà nước bồi thường bằng tiền;*”, tương tự tại điểm a, khoản 1 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Quyết định 43/2014/QĐ-UBND ngày 22-12-2014 của UBND tỉnh Quảng Nam “*Trường hợp, thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau khi thu hồi không đủ điều kiện để làm nhà ở theo quy định của UBND tỉnh mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư.*”

UBND huyện T cho rằng ngày 21-10-2010, UBND huyện T đã có Thông báo số 168/TB-UBND kết luận có nội dung: “...giao cho Ban Bồi thường và GPMB huyện phối hợp với UBND xã H làm việc với hộ bà Phan Thị H xác minh nguồn gốc nhà của bà H tại thôn P, xã H để có cơ sở bố trí TĐC cho hộ bà H theo đúng quy định; nếu nhà tại thôn P của bà là nhà ở nằm trong vùng quy hoạch giải tỏa và bà có đơn xin bố trí tái định cư lần này thì bố trí TĐC cho bà và không bố trí TĐC cho bà khi giải tỏa nhà ở thôn P...”. Không xem xét bố trí tái định cư cho hộ bà H căn cứ vào Thông báo số 168/TB-UBND ngày 21-10-2010 của UBND huyện T là không có cơ sở, mà việc bố trí tái định cư khi thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân phải căn cứ vào quy định của Luật đất đai và các quy định của pháp luật có liên quan. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H về việc bồi thường tái định cư cho hộ bà H là có căn cứ.

[7] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện UBND huyện T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 3; Điều 32; khoản 1 Điều 115; khoản 3 Điều 116; khoản 1 Điều 158; khoản 2 Điều 165; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; điểm a khoản 1 Điều 79 Luật đất đai 2013; Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15-

5-2014; khoản 1 Điều 11 Quyết định 43/2014/QĐ-UBND ngày 22-12-2014 của UBND tỉnh Quảng Nam; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 7686/QĐ-UBND ngày 16-8-2017 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư, xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp, hậu cần cảng Tam Hiệp giai đoạn III – đợt 28 tại xã H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

[2] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H, xử:

- Hủy Công văn 187/UBND-TTBT ngày 07-3-2018 của UBND huyện T.
- Buộc UBND huyện T phải ban hành quyết định giao đất tái định cư cho gia đình bà Phan Thị H theo quy định của pháp luật;

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm: Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hành chính sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS tỉnh Quảng Nam;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đình Văn Long